

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /2023/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 18 tháng 5 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 20/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định quy trình cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 645/TTr-STP ngày 10/3/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2023.

*Br*

*✓*

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ ;
- Cục KTVB QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Báo Quảng Bình, Đài PTTH tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Mạnh Hùng**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY CHẾ

**Quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

*(Kèm theo Quyết định số .18./2023/QĐ-UBND ngày 18/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)*

### Chương I

## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

#### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quy trình quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu).

#### 2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

b) Cơ quan quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính tỉnh Quảng Bình.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

### Điều 2. Tên miền truy cập Cơ sở dữ liệu

Cơ sở dữ liệu quản lý xử lý vi phạm hành chính có tên miền truy cập là: qlxlvphc.quangbinh.gov.vn

### Điều 3. Nguyên tắc quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu

1. Tuân thủ quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, các văn bản hướng dẫn thi hành và Quy chế này.

2. Bảo đảm chính xác, đầy đủ, kịp thời.

3. Phân định rõ ràng quyền hạn, trách nhiệm theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, người có thẩm quyền.

4. Khai thác, sử dụng đúng mục đích, bảo đảm bí mật thông tin của tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm hành chính.

5. Quản lý chặt chẽ, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

6. Việc cập nhật, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu thông qua phương tiện điện tử được thực hiện bằng tài khoản truy nhập do cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu cấp.

#### **Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm**

1. Truy cập trái phép vào Cơ sở dữ liệu.
2. Cản trở hoặc ngăn chặn trái phép quá trình truyền, gửi, nhận dữ liệu.
3. Làm sai lệch, thất lạc hoặc thay đổi, xóa, hủy dữ liệu trái phép.
4. Cung cấp thông tin trái pháp luật hoặc lợi dụng việc cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính để trục lợi.
5. Phá hoại cơ sở hạ tầng kỹ thuật, thông tin hoặc phát tán vi rút máy tính.
6. Sử dụng thông tin khai thác từ Cơ sở dữ liệu không đúng quy định.
7. Không thực hiện, trì hoãn thực hiện việc cập nhật thông tin theo quy định.
8. Làm lộ phương thức kết nối, địa chỉ và mã khóa truy nhập vào Cơ sở dữ liệu đã được cấp.
9. Khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu ngoài phạm vi các trường thông tin được chia sẻ.
10. Cung cấp, chia sẻ thông tin khai thác từ Cơ sở dữ liệu cho tổ chức, cá nhân trái quy định.

#### **Điều 5. Thông tin về xử lý vi phạm hành chính được nhập mới và cập nhật bổ sung vào Cơ sở dữ liệu**

1. Những thông tin được nhập mới gồm:
  - a) Số hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính; hình thức xử lý đối với vụ việc vi phạm hành chính;
  - b) Số, ngày, tháng, năm ban hành và ngày, tháng, năm có hiệu lực của: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính; đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính; đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;
  - c) Hành vi vi phạm; hình thức xử phạt, mức phạt; biện pháp khắc phục hậu quả (nếu có);
  - d) Biện pháp xử lý hành chính bị áp dụng;
  - đ) Họ và tên, chức danh của người ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính;
2. Những thông tin được cập nhật bổ sung vào Cơ sở dữ liệu gồm:
  - a) Hoãn thi hành; giảm, miễn tiền phạt; khiếu nại, khởi kiện Quyết định xử lý vi phạm hành chính;
  - b) Cường chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có);
  - c) Tình trạng thi hành: chấp hành hoàn toàn, chưa chấp hành, chấp hành một phần, chưa chấp hành khắc phục hậu quả.

*Su*

*su*

**Chương II****CẬP NHẬT, ĐÍNH CHÍNH, BỔ SUNG, HIỆU CHỈNH THÔNG TIN TRONG CƠ SỞ DỮ LIỆU****Điều 6. Tài khoản sử dụng Cơ sở dữ liệu**

1. Tài khoản quản trị: Sở Tư pháp được cấp 01 tài khoản quản trị hệ thống Cơ sở dữ liệu ở cấp cao nhất.

2. Tài khoản sử dụng:

a) Cơ quan, đơn vị của người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính được cấp 01 tài khoản để cập nhật các thông tin xử lý vi phạm hành chính do người có thẩm quyền tại cơ quan, đơn vị xử lý và các thông tin do cơ quan, đơn vị tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý.

b) Cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện không có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính nhưng thực hiện chức năng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện xử phạt vi phạm hành chính được cấp 01 tài khoản để cập nhật các thông tin xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện.

3. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quy định tại Khoản 2 Điều này có trách nhiệm phân công cá nhân làm đầu mối quản lý tài khoản sử dụng của cơ quan, đơn vị và chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thông tin được cập nhật bởi tài khoản của cơ quan, đơn vị trên Cơ sở dữ liệu.

4. Sau khi được cấp tài khoản sử dụng, các cơ quan, đơn vị thực hiện đổi mật khẩu và chịu trách nhiệm bảo mật đối với tài khoản được cấp. Trường hợp tài khoản sử dụng bị mất hoặc không sử dụng được, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản đến Sở Tư pháp để xử lý.

**Điều 7. Phân quyền sử dụng tài khoản**

1. Tài khoản quản trị của Sở Tư pháp

a) Được quyền theo dõi, quản lý toàn bộ thông tin về xử lý vi phạm hành chính được cập nhật bởi tài khoản sử dụng của các cơ quan, đơn vị trên Cơ sở dữ liệu.

b) Quản lý toàn bộ tài khoản sử dụng được cấp cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

2. Tài khoản sử dụng của các cơ quan, đơn vị được quyền theo dõi toàn bộ thông tin được cập nhật bởi tài khoản sử dụng của cơ quan, đơn vị và tài khoản sử dụng của các cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp (nếu có) trên Cơ sở dữ liệu.

**Điều 8. Trách nhiệm cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu**

1. Cơ quan, đơn vị của người ra quyết định xử phạt và cơ quan, đơn vị không có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính nhưng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện thực hiện việc xử phạt có trách nhiệm cập nhật thông tin quy định tại các điểm a, b, c và đ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

2. Cơ quan hoặc cơ quan của người ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có trách nhiệm cập nhật thông tin quy định tại các điểm a, b, d, đ Khoản 1 và các điểm a, c Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

#### **Điều 9. Thời hạn cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu**

1. Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính hoặc ban hành các văn bản để chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự, áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên, các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 8 Quy chế này thực hiện cập nhật thông tin lên Cơ sở dữ liệu. Trong trường hợp không thể cập nhật theo thời hạn trên do sự kiện bất khả kháng theo quy định của Bộ luật Dân sự thì thời hạn cập nhật được bắt đầu lại kể từ ngày tiếp theo sau ngày kết thúc sự kiện bất khả kháng.

2. Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông tin được cập nhật bổ sung tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này, các cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 8 Quy chế này phải cập nhật bổ sung thông tin lên Cơ sở dữ liệu.

#### **Điều 10. Trách nhiệm đính chính, hiệu chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu**

Cơ quan, đơn vị quy định tại Điều 8 Quy chế này có trách nhiệm đính chính, hiệu chỉnh thông tin do mình cập nhật khi phát hiện sai sót, nhầm lẫn về dữ liệu hoặc còn thiếu thông tin trong Cơ sở dữ liệu.

### **Chương III**

## **KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG CƠ SỞ DỮ LIỆU**

#### **Điều 11. Tra cứu, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu**

1. Tài khoản quản trị của Sở Tư pháp có quyền tra cứu, khai thác và sử dụng toàn bộ Cơ sở dữ liệu.

2. Các cơ quan, đơn vị được cấp tài khoản sử dụng có quyền tra cứu, khai thác và sử dụng thông tin do tài khoản của cơ quan, đơn vị và tài khoản của cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp cập nhật lên Cơ sở dữ liệu và các thông tin về toàn bộ đối tượng vi phạm được cập nhật lên Cơ sở dữ liệu.

3. Việc tra cứu, khai thác Cơ sở dữ liệu được thực hiện theo hướng dẫn sử dụng của Sở Tư pháp hoặc đơn vị cung cấp phần mềm.

4. Kết quả tra cứu, khai thác từ Cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ các mục đích sau:

a) Nguồn thông tin được sử dụng để xác định tái phạm trong xử lý vi phạm hành chính.

b) Cơ sở để định tội danh trong pháp luật hình sự.

c) Thực hiện thống kê, báo cáo tình hình xử lý vi phạm hành chính định kỳ hoặc đột xuất theo quy định của cơ quan Nhà nước và các thống kê, báo cáo khác có liên quan.

d) Theo dõi tình hình thi hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính.

### **Điều 12. Hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật sử dụng Cơ sở dữ liệu**

Sở Tư pháp phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị cung cấp phần mềm thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật sử dụng Cơ sở dữ liệu cho người dùng trong quá trình vận hành Cơ sở dữ liệu.

### **Điều 13. Kết nối, chia sẻ Cơ sở dữ liệu**

Cơ sở dữ liệu được kết nối với:

1. Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản để sử dụng thông tin gốc về công dân.
2. Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Sở Tư pháp trong xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu**

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh trong xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu, có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Xây dựng, quản lý và duy trì Cơ sở dữ liệu, bảo đảm các điều kiện về cơ sở hạ tầng kỹ thuật để Cơ sở dữ liệu vận hành ổn định và liên tục;
- b) Xây dựng và trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt việc mở rộng, nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu;
- c) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và đơn vị cung cấp phần mềm thực hiện hướng dẫn quy trình cập nhật thông tin, khai thác và sử dụng Cơ sở dữ liệu;
- d) Bố trí cơ sở vật chất, nhân lực cho việc quản lý và duy trì Cơ sở dữ liệu;
- đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị sử dụng Cơ sở dữ liệu**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng Cơ sở dữ liệu trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Bố trí cán bộ đầu mối thực hiện việc cập nhật thông tin xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị.
2. Chỉ đạo tổ chức việc cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm về độ chính xác, toàn vẹn các thông tin, dữ liệu; bảo đảm kết nối an toàn dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu;

3. Phối hợp với Sở Tư pháp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan, đơn vị thực hiện việc cập nhật, khai thác, sử dụng thông tin trên Cơ sở dữ liệu;

4. Bố trí đầy đủ cơ sở vật chất, nhân lực đảm bảo cho việc sử dụng, duy trì Cơ sở dữ liệu tại cơ quan, đơn vị;

5. Bảo đảm an toàn, bảo mật tài khoản sử dụng Cơ sở dữ liệu được cấp.

6. Sử dụng thông tin từ Cơ sở dữ liệu đúng mục đích, phục vụ công tác quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính và đấu tranh phòng, chống vi phạm pháp luật.

### **Điều 16. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương**

#### 1. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện quản lý, duy trì, vận hành và lưu trữ Cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình đảm bảo an toàn, bảo mật và hoạt động thường xuyên, liên tục.

#### 2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp hướng dẫn xây dựng kinh phí; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, khai thác, sử dụng, mở rộng, nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu; hướng dẫn, kiểm tra việc thu, nộp, quản lý, sử dụng kinh phí khai thác dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu.

#### 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp tham mưu bố trí nguồn chi đầu tư phát triển trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đối với nguồn vốn phục vụ cho việc mở rộng, nâng cấp, phát triển Cơ sở dữ liệu.

#### 4. UBND cấp huyện

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị sử dụng Cơ sở dữ liệu thuộc địa bàn quản lý thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định tại Điều 15 Quy chế này.

#### 5. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh

Thực hiện và chỉ đạo Tòa án nhân dân cấp huyện thực hiện các nội dung quy định tại Điều 15 Quy chế này.

### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Giao Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

*LS*

*n*